

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 3**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)****Đọc văn bản sau:****TỜ HOA****(Nguyễn Tuân)**

Tại một công trường làm đường Tây Bắc, 1966

Tôi nhìn ra cái tàu lặn nghiêng đá mặt đường mới, nhìn ra những kíp thợ xây dựng mở đường, nhìn ra một tổ ong của anh chị em làm đường vừa mang được ong chúa về. Cửa sổ buồng tôi viết, lúc nào cũng nhộn nhịp cánh tay người và những cánh ong quen dần với tổ mới. Ong bay trên trang sổ tay tôi. Ong tua tròn trên trang giấy chữ nhật trắng, như là tàu bay đảo nhiều vòng chờ lệnh hạ cánh xuống. Buồng bên có người bị ong đốt. Bởi vì người đó hoảng hốt vừa giết ong một cách không cần thiết, và người thấy mùi máu, bọn ong cùng tổ liền xông tới đốt. Rồi ong cũng lặn ra chết, tinh hồn xuất theo luôn với nọc đốt. Con ong bé cũng như con voi to, vốn tính lành nhưng khiêu khích chúng thì chúng đánh lại ngay, dẫu rằng có phải lấy bốn mạng ra mà trả lời. Anh cán bộ địa chất liền cho tôi mượn một số tạp chí khoa học có mấy trang về nuôi ong. Giờ tôi mới biết rằng đó là một thế giới đầy sinh thú. Đời sống con ong để lại cho người đọc nó một bài học về kiên nhẫn, về cần lao, về tích lũy, chế tạo và sáng tạo. Người ta đã đánh dấu con ong, theo dõi nó, và thấy rằng cái giọt mật làm ra đó, là kết quả của 2.700.000 chuyến (bay) đi, đi từ tổ nó đến khắp các nơi có hoa quanh vùng. Và trong một nửa lít mật ong đóng chai, phân chất ra được 5 vạn thứ hoa. Tính ra thành bước chân người thì tổng cộng đường bay của con ong đó là 8.000.000 cây số.

Giữa rừng Tây Bắc đầy hoa, đầy bướm, đầy ong, cái tôi thấy say say trong chính mình là dẫu không được một chuyến đi bằng một đời ong, mình cũng là một con sinh vật đang nung một thứ mật gì. Sự tích lũy ở mình cũng ngày ngày có giọt ra mà phần nào đem thom thảo vào sự sống. Đói hoa xuân lẳng ong mật mà thêm ngấm tới đàn

bướm tốt mã chấp chới bay, lộng lẫy những sắc phấn của sáo ngữ ồn ào. Bướm phù phiếm cũng bay vào hoa, nhưng cặp cánh hào nhoáng cũng chẳng để lại gì. Từ ngày có lịch sử tiến hóa của loài người, chưa ai dám nói đến mật bướm.

Người ta hay nhắc đến mang nặng đẻ đau. Có những quá trình không phải hoài thai, không đẻ gì (theo nghĩa hẹp và theo nghĩa đen sinh học) nhưng rất khó đau và nặng nhọc đèo bồng. Ngọc trai nguyên chỉ là một hạt cát, một hạt bụi biển xâm lăng vào vỏ trai, lòng trai. Cái bụi bặm khách quan nơi ron bẻ lên vào cửa trai. Trai xót lòng. Máu trai liền tiết ra một thứ nước rãi bọc lấy cái hạt buốt sắc. Có những cơ thể trai đã chết ngay vì hạt cát từ đâu bên ngoài gieo vào giữa lòng mình (và vì trai chết nên cát bụi kia vẫn chỉ là hạt cát). Nhưng có những cơ thể trai vẫn sống, sống lấy máu lấy rãi mình ra mà bao phủ lấy hạt đau hạt xót. Tới một thời gian nào đó, hạt cát khối tình con, cộng với nước mắt hạch trai, đã trở thành lõi sáng của một hạt ngọc tròn trăn ánh ngời (...)

(Báo Văn Nghệ số 143 - Tết Bình Ngô)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Tản văn
- B. Tùy bút
- C. Kí
- D. Truyện kí

Câu 2. Bên cạnh yếu tố trữ tình (biểu cảm), văn bản trên có sử dụng thêm phương thức biểu đạt nào khác?

- A. Tự sự và miêu tả
- B. Tự sự và nghị luận
- C. Miêu tả và thuyết minh
- D. Tự sự và thuyết minh

Câu 3. Thông qua câu chuyện về con ong, tác giả muốn nói đến điều gì?

- A. Bài học về kiên nhẫn, cần lao và tích lũy, chế tạo và sáng tạo
- B. Bài học về sự may mắn
- C. Bài học về sự nỗ lực không ngừng nghỉ
- D. Bài học về sự chế tạo và sáng tạo

Câu 4. Đâu không phải là biện pháp tu từ được nhà văn sử dụng trong câu sau?

Giữa rừng Tây Bắc đầy hoa, đầy bướm, đầy ong, cái tôi thấy say say trong chính mình là dầu không được một chuyến đi bằng một đời ong, mình cũng là một con sinh vật đang nung một thứ mật gì.

- A. So sánh
- B. Điệp từ
- C. Ẩn dụ
- D. Liệt kê

Câu 5. Qua câu chuyện của con trai, tác giả muốn gửi gắm điều gì?

- A. Quá trình sáng tạo và thành công phải đến từ sự đau đớn
- B. Quá trình sáng tạo và thành công cần đến rất nhiều khó khăn
- C. Quá trình sáng tạo và thành công tựa như quá trình hoài thai, cần rất nhiều đau đớn, khó khăn và trải nghiệm.
- D. Quá trình sáng tạo và thành công không dễ dàng với bất kì ai

Câu 6. Phép tu từ được tác giả sử dụng trong câu văn sau là gì?

Con ong bé cũng như con voi to, vốn tính lành nhưng khiêu khích chúng thì chúng đánh lại ngay, dầu rằng có phải lấy bốn mạng ra mà trả lời.

- A. Nhân hóa và so sánh
- B. Nhân hóa và ẩn dụ
- C. So sánh và ẩn dụ
- D. Nhân hóa và ẩn dụ

Câu 7. Đoạn văn bản đã tập trung thể hiện rõ đặc điểm nổi bật nào trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân?

- A. Sự tài hoa, uyên bác và đậm chất suy tư
- B. Kho từ ngữ phong phú, giàu có
- C. Sự chiêm nghiệm lớn về cuộc đời
- D. Sự quan sát tinh tế các sự vật, hiện tượng xung quanh

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. “Tôi nhìn...”, “Giờ tôi mới biết rằng...”, “cái tôi thấy say say...”

Qua các cụm từ trên anh/chị hiểu gì về cái “tôi” trong thể loại tùy bút?

Câu 9. Trong đoạn văn bản trên, tác giả đã sử dụng những từ ngữ nào để nói về hạt ngọc trai? Tác dụng nghệ thuật của chuỗi từ ngữ đó?

Câu 10. Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày quan điểm của em về vấn đề: **Không có một thành công nào dễ dàng đạt được.**

II. VIẾT (4,0 điểm)

Hãy viết một bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến: “Cuộc sống của ta là thiên đường hay địa ngục, phải chăng điều đó phụ thuộc phần lớn vào chính bản thân ta?”

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 3

Phần I. ĐỌC HIỂU

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)
B	B	A	C	C	A	A

Câu 1 (0.5 điểm)

Văn bản trên thuộc thể loại gì?

A. Tản văn
 B. Tùy bút
 C. Kí
 D. Truyện kí

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Xác định thể loại.

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc thể loại: Tùy bút .

→ Đáp án B

Câu 2 (0.5 điểm)

Bên cạnh yếu tố trữ tình (biểu cảm), văn bản trên có sử dụng thêm phương thức biểu đạt nào khác?

A. Tự sự và miêu tả
 B. Tự sự và nghị luận
 C. Miêu tả và thuyết minh
 D. Tự sự và thuyết minh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Bên cạnh yếu tố trữ tình (biểu cảm), văn bản trên có sử dụng thêm phương thức biểu đạt: Tự sự và nghị luận

→ Đáp án: B

Câu 3 (0.5 điểm)

Thông qua câu chuyện về con ong, tác giả muốn nói đến điều gì?

- A. Bài học về kiên nhẫn, cần lao và tích lũy, chế tạo và sáng tạo
- B. Bài học về sự may mắn
- C. Bài học về sự nỗ lực không ngừng nghỉ
- D. Bài học về sự chế tạo và sáng tạo

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Thông qua câu chuyện về con ong, tác giả muốn nói đến: . Bài học về kiên nhẫn, cần lao và tích lũy, chế tạo và sáng tạo.

→ Đáp án A

Câu 4 (0.5 điểm)

Đâu không phải là biện pháp tu từ được nhà văn sử dụng trong câu sau?

Giữa rừng Tây Bắc đầy hoa, đầy bướm, đầy ong, cái tôi thấy say say trong chính mình là dầu không được một chuyến đi bằng một đời ong, mình cũng là một con sinh vật đang nung một thứ mật gì.

- A. So sánh
- B. Điệp từ
- C. Ẩn dụ
- D. Liệt kê

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản.

Xác định biện pháp tu từ.

Lời giải chi tiết:

Biện pháp tu từ không được nhà văn sử dụng trong câu trên là: Ẩn dụ.

→ Đáp án C

Câu 5 (0.5 điểm)

Qua câu chuyện của con trai, tác giả muốn gửi gắm điều gì?

- A. Quá trình sáng tạo và thành công phải đến từ sự đau đớn
- B. Quá trình sáng tạo và thành công cần đến rất nhiều khó khăn
- C. Quá trình sáng tạo và thành công tựa như quá trình hoài thai, cần rất nhiều đau đớn, khó khăn và trải nghiệm.
- D. Quá trình sáng tạo và thành công không dễ dàng với bất kì ai

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Qua câu chuyện của con trai, tác giả muốn gửi gắm: Quá trình sáng tạo và thành công tựa như quá trình hoài thai, cần rất nhiều đau đớn, khó khăn và trải nghiệm.

→ Đáp án C

Câu 6 (0.5 điểm)

Phép tu từ được tác giả sử dụng trong câu văn sau là gì?

Con ong bé cũng như con voi to, vốn tính lành nhưng khiêu khích chúng thì chúng đánh lại ngay, dẫu rằng có phải lấy bôn mạng ra mà trả lời.

- A. Nhân hóa và so sánh
- B. Nhân hóa và ẩn dụ
- C. So sánh và ẩn dụ
- D. Nhân hóa và ẩn dụ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Phép tu từ được tác giả sử dụng trong câu văn sau là: Nhân hóa và so sánh.

→ Đáp án A

Câu 7 (0.5 điểm)

Đoạn văn bản đã tập trung thể hiện rõ đặc điểm nổi bật nào trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân?

- A. Sự tài hoa, uyên bác và đậm chất suy tư
 B. Kho từ ngữ phong phú, giàu có
 C. Sự chiêm nghiệm lớn về cuộc đời
 D. Sự quan sát tinh tế các sự vật, hiện tượng xung quanh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản.

Chú ý cách sử dụng từ ngữ của Nguyễn Tuân.

Xác định phong cách nghệ thuật được thể hiện trong văn bản.

Lời giải chi tiết:

Đoạn văn bản đã tập trung thể hiện rõ đặc điểm nổi bật trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân: Sự tài hoa, uyên bác và đậm chất suy tư

→ Đáp án A

Câu 8 (0.5 điểm)

“Tôi nhìn...”, “Giờ tôi mới biết rằng...”, “cái tôi thấy say say...”

Qua các cụm từ trên anh/chị hiểu gì về cái “tôi” trong thể loại tùy bút?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

HS có thể trả lời dựa trên gợi ý sau:

Qua các cụm từ “Tôi nhìn...”, “Giờ tôi mới biết rằng...”, “cái tôi thấy say say...” ta thấy được cái “tôi” trong thể tùy bút của nhà văn Nguyễn Tuân đó là: Cái tôi thể hiện trực tiếp trong tác phẩm và cái tôi đó có được là từ sự quan sát, trải nghiệm và tưởng tượng của tác giả.

Câu 9: (1.0 điểm)

Trong đoạn văn bản trên, tác giả đã sử dụng những từ ngữ nào để nói về hạt ngọc trai? Tác dụng nghệ thuật của chuỗi từ ngữ đó?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

- Trong đoạn văn bản trên, tác giả đã sử dụng một chuỗi những từ ngữ phong phú để nói về hạt ngọc trai: *hạt cát; một hạt bụi biển xâm lăng vào vỏ trai, lòng trai; cái bụi bặm khách quan nơi rón bễ lên vào cửa trai; cái hạt buốt sắc; hạt cát từ đâu bên ngoài gieo vào giữa lòng mình; hạt đau hạt xót; hạt cát khối tình con; một hạt ngọc tròn trặn ánh ngời.*

- Qua đó, người viết vừa tái hiện cụ thể, sinh động mà chân thực quá trình hình thành hạt ngọc trong lòng những con trai nơi đáy đại dương vừa giúp người đọc hình dung quá trình ấy cũng giống như quá trình hoài thai, mang nặng đẻ đau của con người.

Câu 10: (1.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày quan điểm của em về vấn đề: **Không có một thành công nào dễ dàng đạt được.**

Phương pháp giải:

HS vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

- HS bày tỏ suy nghĩ về vấn đề: **Không có một thành công nào dễ dàng đạt được.**
- Yêu cầu về hình thức: viết thành đoạn văn hoàn chỉnh (không xuống dòng, đảm bảo đủ số câu).

Gợi ý:

- Thành công được đúc kết qua những trải nghiệm và những lần thất bại, trả giá.
- Con người cần có sự nỗ lực, ý chí vượt lên khó khăn thử thách để đạt được thành công.

II. VIẾT (4 điểm)

Hãy viết một bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến: “Cuộc sống của ta là thiên đường hay địa ngục, phải chăng điều đó phụ thuộc phần lớn vào chính bản thân ta?”

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết bài văn nghị luận nêu suy nghĩ về ý kiến: “Cuộc sống của ta là thiên đường hay

địa ngục, phải chăng điều đó phụ thuộc phần lớn vào chính bản thân ta?"		
Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Dẫn dắt và nêu vấn đề cần bàn luận
Thân bài	2,5	Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí. - Giải thích vấn đề: ý nghĩa của hai từ thiên đường và địa ngục những từ thể hiện thực tế khác nhau của cuộc sống, hiểu được vai trò có tính chất quyết định của cá nhân đối với đời sống của chính mình. - Phân tích, đánh giá vấn đề: mỗi cá nhân cần tự xây dựng cho mình một quan niệm sống đúng đắn: biết tạo ra sự cân bằng, hài hoà giữa nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần; nỗ lực vượt lên hoàn cảnh, song cũng cần biết chấp nhận những giới hạn của thực tại; không bi quan, tuyệt vọng khi gặp gian khó, ngược lại biết hướng tới tương lai bằng niềm tin và sự phấn đấu không ngừng...
Kết bài	0,5	- Khẳng định lại vấn đề
Yêu cầu khác	0,5	- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.